# **BUOI 14,15: FULL HOUSE**

# I. Mảng hai chiều

#### a. Định nghĩa:

Trong ngôn ngữ C, mảng 2 chiều là kiểu mảng chứa các mảng khác bên trong nó. Phần tử của mảng 2 chiều **không được lưu giữ trực tiếp trong mảng 2 chiều**, mà được **lưu giữ thông qua các mảng 1 chiều** bên trong mảng 2 chiều đó. Do cấu tạo mảng như vậy nên chúng ta mới gọi các mảng trong mảng như thế này là mảng 2 chiều.

## b. Khai báo mảng một chiều.

```
type name[row_size][column_size];
```

#### **VD:** int a[5][8];

row\_size: Khai báo số hàng của mảng 2 chiều. column\_size: Khai báo số cột của mảng 2 chiều.

**type:** kiểu dữ liệu của mảng, việc này chỉ định kiểu dữ liệu của các phần tử trong mảng; là số nguyên, số thực, ký tự hay là kiểu dữ liệu nào đó.

Name: tên mảng do người lập trình đặt.

#### c. Khởi tạo mảng.

```
type name[row_size][column_size] = {{elements}, {elements}, ... };

Ví dụ 1: int a[3][4] = {{88, 5, -8, 12}, {4,1,9,24}, {21,-7,-8,24}};

Ví dụ 2:

int a[8][4];
a[0][4] = 12;
a[5][1] = -24;
```

## d. Các thao tác với mảng hai chiều

```
int main(){
    int a[3][4] = {{88, 5, -8, 12},{4,1,9,24},{21,-7,-8,24}};

for(int i=0;i<3;++i){
    for(int j=0;j<4;++j){
        printf("%d ",a[i][j]);
    }

printf("\n");
}</pre>
```

1. Nhập, xuất mảng 2 chiều a. Viết trong hàm main

```
int main(){
     int a[100][100],n,m;
     scanf("%d%d",&n,&m);
     for(int i=0;i<n;++i){</pre>
          for(int j=0;j<m;++j){</pre>
               scanf("%d",&a[i][j]);
          printf("\n");
     for(int i=0;i<n;++i){</pre>
          for(int j=0;j<m;++j){</pre>
               printf("%d ",a[i][j]);
          printf("\n");
```

#### b. Viết hàm rời

```
3 □ void nhap(int a[][100],int n, int m){
         for(int i=0;i<n;++i){
4 \dot{\Box}
             for(int j=0;j<m;++j){</pre>
5 🗎
                  scanf("%d",&a[i][j]);
6
7
8
              printf("\n");
9
10
11
12 □ void xuat(int a[][100],int n, int m){
         for(int i=0;i<n;++i){</pre>
13 🖨
              for(int j=0;j<m;++j){</pre>
14 🖨
                  printf("%d ",a[i][j]);
15
16
             printf("\n");
17
18
19
20
21 = int main(){
         int a[100][100],n,m;
22
         scanf("%d%d",&n,&m);
23
24
25
         nhap(a,n,m);
         xuat(a,n,m);
26
27
```

# e. Các bài tập làm quen với mảng

1. In ra các phần tử là số nguyên tố trong mảng

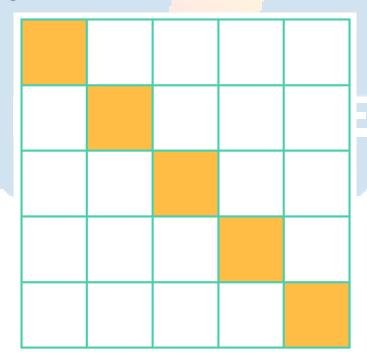
```
35 - void nhap(int a[][100],int n, int m){
36 🖨
          for(int i=0;i<n;++i){</pre>
37 🗀
              for(int j=0;j<m;++j){</pre>
                   scanf("%d",&a[i][j]);
38
39
              printf("\n");
40
41
42
43
44 ☐ int snt(int n){
          for(int i=2;i<=sqrt(n);++i){</pre>
45 🖃
              if(!(n%i)) return 0;
46
47
48
          return n>1;
49
50
51 \( \text{void check(int a[][100],int n, int m){}}
          int s=0;
52
          for(int i=0;i<n;++i){</pre>
53 ⊟
              for(int j=0;j<m;++j){</pre>
54 🖃
                   if(snt(a[i][j]))
55
                       printf("%d ",a[i][j]);
56
57
58
59
60
61 ☐ int main(){
          int a[100][100],n,m;
62
          scanf("%d%d",&n,&m);
63
64
          nhap(a,n,m);
65
          check(a,n,m);
66
67
```

# 2. 15\_18-Chuyển 2 cột.

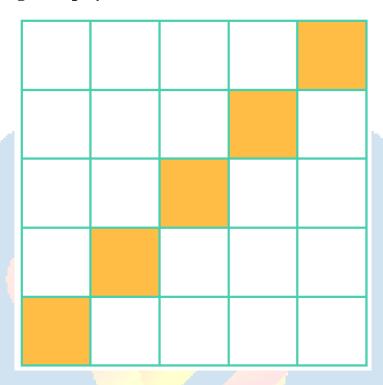
```
1 #include <stdio.h>
 2
 3 pint main(){
 4
        int n,m;
 5
        scanf("%d%d",&n,&m);
 6
        int a[n][m];
 7
        for(int i=0;i<n;++i)</pre>
 8
             for(int j=0;j<m;++j) scanf("%d",&a[i][j]);</pre>
 9
        int x,y,t;
        scanf("%d%d",&x,&y);
10
11
12 □
        for(int i=0;i<n;++i){</pre>
13阜
             for(int j=0;j<m;++j){</pre>
                 if(j==x-1) printf("%d ",a[i][y-1]);
14
                 else if(j==y-1) printf("%d ",a[i][x-1]);
15
16
                 else printf("%d ",a[i][j]);
17
18
            printf("\n");
19
20 L }
```

# f. Một số đặc điểm của mảng 2 chiều

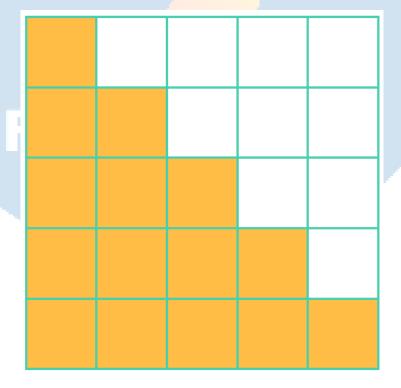
## 1. Đường chéo chính



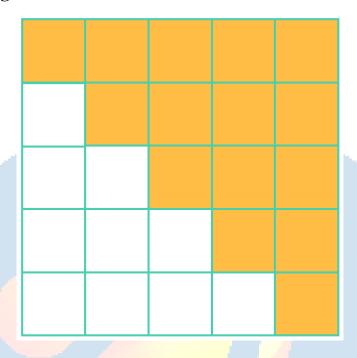
# 2. Đường chéo phụ



# 3. Tam giác dưới



### 4. Tam giác trên



#### 5. Một vài bài tập:

- 15\_08-Tìm tổn<mark>g các phầ</mark>n tử <mark>là số ngu</mark>yên tố thuộc đường chéo chính và đường chéo phụ

```
5 p int nt(int n){
         if(n<2) return 0;</pre>
 6
 7
         for(int i=2;i<=sqrt(n);++i)</pre>
             if(n%i==0) return 0;
 8
 9
         return 1;
10 L }
11
12 pint main(){
13
         int n;
14
         scanf("%d",&n);
15
         int a[n][n];
16 🗦
         for(int i=0;i<n;++i){</pre>
17
             for(int j=0;j<n;++j) scanf("%d",&a[i][j]);</pre>
18
19
20
         int t=0;
21 🗦
         for(int i=0;i<n;++i){</pre>
22
             if(nt(a[i][i])) t+=a[i][i];
23
             if(nt(a[i][n-i-1])&&i!=n-i-1) t+=a[i][n-i-1];
24
         printf("%d",t);
25
26 <sup>L</sup> }
```

- 13\_01 - Tổng các phần tử là số nguyên tố thuộc tam giác dưới

```
5 p int nt(int n){
 6
         if(n<2) return 0;</pre>
7
         for(int i=2;i<=sqrt(n);++i)</pre>
             if(n%i==0) return 0;
8
9
         return 1;
10 L }
11
12 pint main(){
13
         int n;
         scanf("%d",&n);
14
15
         int a[n][n];
16 🗦
         for(int i=0;i<n;++i){</pre>
17
             for(int j=0;j<n;++j) scanf("%d",&a[i][j]);</pre>
18
19
20
         int t=0;
21 🖨
         for(int i=0;i<n;++i){</pre>
22 🗦
             for(int j=0;j<=i;++j){</pre>
23
                  if(nt(a[i][j])) t+=a[i][j];
24
25
26
         printf("%d",t);
77 L 3
```

# **FULL HOUSE**